

SỰ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH CỦA LIÊN BANG NGA VỚI CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á SAU CHIẾN TRANH LẠNH

TSKH. Trần Hiệp

Học viện Chính trị Khu vực I

Cuối năm 1991, thế giới có sự biến đổi to lớn: trật tự hai cực Xô - Mỹ sụp đổ, Liên Xô tan rã, chiến tranh lạnh kết thúc, Liên bang Nga - “Quốc gia kế tục Liên Xô” ra đời. Trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh, Nga đã thực hiện sự điều chỉnh về đối ngoại trên phạm vi toàn cầu và với khu vực Đông Bắc Á. *Bài viết phân tích sự điều chỉnh chính sách của nước Nga đối với một số quốc gia Đông Bắc Á sau chiến tranh lạnh.*

Trong giai đoạn 1991-1993, chính quyền của Tổng thống B. Enxin đã thực hiện chính sách đối ngoại “Định hướng Đại Tây Dương” với nội dung thân Mỹ, thân phương Tây, muốn hội nhập nhanh vào nền văn minh phương Tây, xây dựng kinh tế thị trường dựa trên sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, chính sách đối ngoại hướng về Đại Tây Dương trên đã không đạt được các mục tiêu đề ra và thất bại. Do đó, từ năm 1994 trở đi, Liên bang Nga điều chỉnh chính sách đối ngoại, chính sách “Định hướng Đại Tây Dương” được thay bằng chính sách “Cân bằng Âu - Á”, cân bằng Đông - Tây, hướng về cả Âu, Á phù hợp với đặc thù địa - chính trị nước Nga. Với chính sách đối ngoại mới,

một mặt nước Nga vẫn coi trọng quan hệ với Mỹ, phương Tây, mặt khác điều chỉnh quan hệ với các nước Châu Á - Thái Bình Dương nói chung và các quốc gia Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên và Hàn Quốc) nói riêng.

Nội dung sự điều chỉnh chính sách của Liên bang Nga đối với một số nước Đông Bắc Á sau chiến tranh lạnh

Thứ nhất, Nga xây dựng quan hệ “đối tác chiến lược” với Trung Quốc.

Quan hệ Xô - Trung trong chiến tranh lạnh đã trải qua những thăng trầm: từ chỗ là đồng minh đến đối thủ, từ quan hệ hữu nghị và hợp tác chuyển qua đối đầu, thù địch. Năm 1989 với chuyến thăm Bắc Kinh của lãnh tụ Liên Xô Gorbachốp, quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc chính thức bình thường hóa¹.

Sau chiến tranh lạnh, sức mạnh của Nga suy yếu đi nhiều, trong khoảng thời gian đó

¹ *Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga 1992-1999.* Mátxcova, Đại học Ngoại giao quốc gia Mátxcova (MGIMO), 2000, tr. 251.

Trung Quốc với dân số xấp xỉ 1,3 tỷ người, tổng GDP năm 2004 khoảng 1.540 tỷ USD (đứng thứ 6 thế giới) nổi lên như một cường quốc mới. Nga và Trung Quốc rất cần hợp tác với nhau không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà cả lĩnh vực quân sự nhằm phát triển kinh tế - xã hội đất nước và hiện đại hóa quân đội. Trong hoàn cảnh quốc tế, khi Mỹ không muốn Nga trở nên hùng mạnh và Trung Quốc tăng trưởng nhanh chóng có khả năng đe dọa vị trí “nhất siêu” của Mỹ, Liên minh Mỹ - Nhật Bản - Hàn Quốc - Đài Loan phát triển thì hợp tác Nga - Trung có ý nghĩa nâng cao vị thế của hai nước trên trường quốc tế và kiểm chế ảnh hưởng của Mỹ và Nhật Bản ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Liên bang Nga và Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng về các vấn đề quốc tế: cùng quan điểm xây dựng trật tự thế giới, dân chủ, đa cực; phản đối chính sách bá quyền và mưu đồ của Mỹ xây dựng trật tự thế giới trong đó Mỹ giữ vai trò lãnh đạo; đề cao vai trò của Liên hợp quốc trong giải quyết các tranh chấp và xung đột trên toàn cầu. Trung Quốc ủng hộ Nga chống chủ nghĩa khủng bố Trécnhia, đối lại Nga ủng hộ Trung Quốc trong vấn đề Đài Loan...

Chính vì những lợi ích chiến lược song trùng của Liên bang Nga và Trung Quốc, hai nước đã đẩy mạnh quan hệ hợp tác trong những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI. Các sự kiện nổi bật là:

“Quan hệ Nga-Trung được phát triển ổn định trên cơ sở những nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình. Từ 1991-1997, diễn ra 4 lần gặp gỡ cấp cao Nga-Trung ở Matxcova và Bắc Kinh. Năm 1992, trong thời gian đến thăm Bắc Kinh, Tổng thống Nga B. Enxin đã ký

Tuyên bố Bắc Kinh, trong tuyên bố này đưa ra các nguyên tắc phát triển quan hệ giữa hai nước”². Và tháng 9-1994, trong cuộc gặp thượng đỉnh lần thứ hai Nga-Trung, đã tuyên bố thiết lập và phát triển quan hệ bạn bè hướng tới thế kỷ 21. Lần gặp cấp cao thứ ba giữa B. Enxin với Giang Trạch Dân vào tháng 4-1996, Nga và Trung Quốc tuyên bố phát triển sự bình đẳng, bạn bè tin cậy hướng tới quan hệ chiến lược Nga-Trung trong thế kỷ 21. Tháng 4-1997, lãnh đạo Nga-Trung ký Tuyên bố về Thế giới đa cực và xây dựng Trật tự thế giới mới”³.

Tháng 7-2001, Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân đi thăm Liên bang Nga. Lãnh đạo Trung Quốc và Nga ký Hiệp ước láng giềng hữu nghị, thân thiện và hợp tác Trung-Nga, đặt quan hệ Nga - Trung “Đổi tác chiến lược toàn diện” trong những năm đầu thế kỷ XXI.

“Tháng 8-2002, Thủ tướng Nga M. Casianốp đi thăm Trung Quốc, hai bên đã thỏa thuận phát triển quan hệ hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư, đẩy mạnh trao đổi sản phẩm công nghệ cao, máy móc, điện tử, thảo luận về dự án xây dựng đường ống dẫn khí đốt tự nhiên trị giá 8,5 tỷ USD từ Nga sang các thành phố miền Đông Trung Quốc, đẩy nhanh việc xây dựng đường ống dẫn dầu từ Irécutxơ (Xibêri - Nga) tới trung tâm mỏ dầu Đại Khánh (Đông Bắc - Trung Quốc) dài 2.500 km, sẽ hoàn thành vào năm 2005, có

² *Quan hệ quốc tế hiện đại*. Matxcova, Đại học Ngoại giao quốc gia Matxcova (MGIMO), 2001, tr. 368.

³ I.U. S. Pescôv. *Liên Xô - Trung Quốc: Từ đối thủ đến bạn bè*. Matxcova, Viện Viễn Đông, 2002, tr. 181.

thể chuyển 20-30 triệu tấn dầu của Nga sang Trung Quốc mỗi năm, cho phép thanh toán bằng đồng Rúp hay đồng Nhân dân tệ”⁴.

Tuy nhiên, quan hệ thương mại Nga - Trung dù đã tăng đều trong những năm vừa qua, song còn thấp so với tiềm năng hai nước: năm 1998 đạt 7 tỷ USD, 2000 - 8 tỷ USD, 2001 - 10 tỷ USD và năm 2002 đạt khoảng 11 tỷ USD, chỉ bằng 1/10 kim ngạch buôn bán Trung - Mỹ (120 tỷ USD), và 1/7 kim ngạch thương mại Trung - Nhật (80 tỷ USD), năm 2004 tăng đến 28 tỷ USD, 2005 đạt khoảng 30 tỷ USD.

Việc thực hiện đối tác chiến lược trong thế kỷ XXI giữa Nga và Trung Quốc yêu cầu sử dụng có hiệu quả hơn tiềm lực kinh tế ở vùng biên giới. Để thúc đẩy quá trình này, Nga đã trao cho các chủ thể hành chính quyền tự chủ nhiều hơn trong các quan hệ kinh tế đối ngoại, thực hiện chương trình ưu tiên phát triển kinh tế vùng Xibêri và Viễn Đông.

Trong các vấn đề Liên bang Nga và Trung Quốc hợp tác giải quyết có vấn đề biên giới giữa hai nước, Nga và Trung Quốc đã hoàn thành phân định biên giới.

“Năm 1991, Nga và Trung Quốc đã ký Hiệp định Giải quyết vấn đề biên giới hai nước ở phần phía Đông. Trong Hiệp định, biên giới giữa hai nước là đường trung tuyến của các con sông, đã định ra các nguyên tắc để phân định biên giới hai nước trên các con sông: Amua, Ussuri, Tuman... Do kết quả

đàm phán và ký kết một loạt đảo trước kia thuộc về Nga nay chuyển sang Trung Quốc, vấn đề một số đảo trên sông Amua, gần Khabarốp và Blagôvesensca tạm chưa giải quyết được. Năm 1992, Đuma Nga đã phê chuẩn Hiệp định trên. Năm 1994 giải quyết các vấn đề về phân biên giới phía Tây giữa Nga và Trung Quốc. Tháng 7-1995, Hiệp định phân biên giới phía Tây giữa Nga với Trung Quốc được ký kết. Đến năm 1999, 97% biên giới Nga - Trung đã được giải quyết”⁵.

“Tháng 10 năm 2004, Tổng thống Nga V. Putin thăm Trung Quốc. Liên bang Nga và Trung Quốc ký Hiệp định về biên giới Nga - Trung. Trong Hiệp định này giải quyết dứt điểm các tranh chấp còn lại, trong đó phần lợi nghiêng về phía Trung Quốc. Cụ thể, có 3 vùng tranh chấp: khu vực đảo Ussuriski, vùng Tarabarốp và khu vực Argun. Khu vực đảo Ussuriski do Nga khai thác thuộc về Nga, khu vực Argun do Trung Quốc khai thác và vùng Tarabarốp - vùng có tên gọi bằng tiếng Nga (chủ yếu do Nga khai thác) thuộc về Trung Quốc. Phía Nga tố cáo Trung Quốc làm lệch dòng chảy sông Amua (Hắc Long Giang) và làm cạn nước sông Kazakivichev (biên giới Nga - Trung) theo hướng có lợi cho Trung Quốc”⁶.

Thứ hai, Liên bang Nga cải thiện và tăng cường quan hệ với Nhật Bản.

Nga rất quan tâm đến nguồn vốn, kỹ thuật và hàng hóa chất lượng cao của Nhật

⁴ PGS. TS. Nguyễn Xuân Thắng chủ biên. *Sự điều chỉnh chiến lược hợp tác khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong bối cảnh quốc tế mới*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 204-205

⁵ *Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga 1992-1999*, sđd, tr. 251-252.

⁶ Thông tấn xã Việt Nam, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 4/11/2004.

Bản để phát triển kinh tế vùng Xibêri và Viễn Đông và tiêu dùng trong nước. Ngược lại, Nhật cũng cần hợp tác với Nga, đặc biệt trong việc khai thác thị trường rộng lớn ở khu vực Viễn Đông và Xibêri của Nga. *Song một trở ngại lớn nhất trong quan hệ Nga - Nhật hiện nay là việc giải quyết vấn đề quần đảo Curin để từ đó có thể ký kết "Hiệp định hòa bình Nga - Nhật"*. Trước đây và hiện nay, lãnh đạo Nga và Nhật Bản đã nhiều lần đàm phán về vấn đề 4 đảo ở Curin. Gần đây, vào cuối tháng 11-2005, Tổng thống V. Putin thăm Nhật Bản và hội đàm với Thủ tướng Nhật Kôdumi. Các nguyên thủ Nga và Nhật thống nhất sẽ đẩy mạnh hợp tác giữa hai nước về kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng (dầu, khí), song vấn đề quần đảo Curin một lần nữa chưa được giải quyết trong cuộc gặp cấp cao Nga - Nhật lần này và tiếp tục chưa thấy triển vọng giải quyết vấn đề này. Về vấn đề quần đảo Curin, nguyên Thủ tướng Nhật Bản I. Nacaxônê viết như sau: "... Vấn đề các lãnh thổ phương Bắc (quần đảo Curin) tồn tại trong quan hệ giữa Nhật Bản và Nga đã không được giải quyết trong "Chiến tranh lạnh". "Chiến tranh lạnh" kết thúc đã không đẩy nhanh việc giải quyết vấn đề này. Cũng không nhìn thấy triển vọng giải quyết vấn đề ấy trong tương lai gần"⁷.

Song do xuất phát từ lợi ích và nhu cầu của cả hai bên, Liên bang Nga và Nhật Bản đã đẩy mạnh quan hệ đối ngoại, đặc biệt là quan hệ kinh tế đối ngoại. Ví dụ, tổng kim

ngạch ngoại thương Nga - Nhật năm 1999 đạt gần 5 tỷ USD⁸.

Năng lượng là vấn đề quan trọng nhất trong hợp tác kinh tế - thương mại giữa Nga với Nhật Bản. Hai công trình lớn Xakharin 1 và Xakharin 2 do Nhật đầu tư đã có hiệu quả. Tuyến đường ống vận chuyển dầu dài 3.800 km từ Angarsk (Nga) tới cảng Nakhodka (Nhật Bản) đang được hai bên thảo luận. Xung quanh tuyến đường ống dẫn dầu này, phía Nhật đã đưa ra một khoản 7 tỷ USD. Khi tuyến đường hoàn thành mỗi năm sẽ có hàng chục triệu tấn dầu thô của Nga bán sang Nhật Bản⁹.

Trong cuộc gặp giữa lãnh đạo Nga với đại diện các doanh nghiệp và thương nhân Nga, Nhật tại Tôkyô ngày 21 tháng 11-2005, Tổng thống V. Putin tuyên bố: Nga sẽ đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường ống dẫn dầu từ Xibêri đến Nhật Bản với lưu lượng 1,6 triệu thùng dầu/ngày, số dầu trên Nga sẽ bán cho Nhật¹⁰.

Thứ ba, Nga thực hiện chiến lược đa dạng hóa quan hệ, đẩy mạnh sự hợp tác của Nga với bán đảo Triều Tiên theo phương châm "duy trì mối quan hệ cân bằng với cả hai nước Hàn Quốc và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên".

Với mục tiêu khôi phục vị trí nước lớn và lợi ích của nước Nga ở bán đảo Triều

⁷ I. Nacaxônê. *Chiến lược quốc gia của Nhật Bản trong thế kỷ XXI*. Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2004, tr. 44.

⁸ *Những xu thế mới trong quan hệ quốc tế ở châu Á*. Mátxcova, Viện Phương Đông, 2002, tr. 96.

⁹ *Quan hệ Nga - Đông Bắc Á // Thông tấn xã Việt Nam, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Các vấn đề quốc tế, tháng 5-2005, tr. 24.*

¹⁰ Báo Nhân dân 22/11/2005.

Tiên, tháng 7-2000 Tổng thống Nga V. Putin đến thăm Bắc Triều Tiên và “Hiệp ước hữu nghị Nga- Triều” được ký kết trong dịp đó. Sau hơn nửa năm, tháng 2-2001, nhà lãnh đạo Liên bang Nga đi thăm Nam Triều Tiên và hai nước đã ra “Tuyên bố chung Nga - Hàn Quốc”¹¹.

Đối với Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên, đồng minh cũ của Liên Xô, Nga mong muốn Bắc Triều Tiên trở lại là nước láng giềng truyền thống. Tuy nhiên, quan hệ thương mại giữa Liên bang Nga với Bắc Triều Tiên còn khiêm tốn (năm 2002 tổng giá trị chỉ đạt 120 triệu USD). Bình Nhưỡng còn nợ Matxcova khoảng 8 tỷ USD, song vấn đề này chưa được giải quyết¹². Ngoài ra, Nga giúp Bắc Triều Tiên khôi phục những nhà máy, bến cảng mà Liên Xô đã viện trợ cho Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên, đồng thời mở một loạt doanh nghiệp liên doanh ở Bắc Triều Tiên và thu hút một số lớn lực lượng lao động Bắc Triều Tiên đến làm việc ở vùng Viễn Đông của nước Nga¹³.

Liên bang Nga tham gia đàm phán 6 bên (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Bắc Triều Tiên và Nga) về vấn đề vũ khí hạt nhân của Bình Nhưỡng trong những năm vừa qua

nhằm khẳng định vai trò nước lớn và bảo đảm an ninh và lợi ích của Nga ở bán đảo Triều Tiên và Đông Bắc Á.

Trong quan hệ với Hàn Quốc, Nga bán tàu ngầm cho Hàn Quốc trong những năm gần đây. Nga cũng trông chờ ở Hàn Quốc về vốn và công nghệ để khai thác tài nguyên to lớn ở vùng Xibêri và Viễn Đông. Trong thời gian qua, Hàn Quốc đã trở thành một trong ba bạn hàng lớn nhất của Nga ở châu Á với kim ngạch thương mại Nga - Hàn hơn 3 tỷ USD hàng năm. Tuy nhiên, Liên bang Nga còn nợ Nam Triều Tiên 2 tỷ USD. Tháng 6-2003 hai bên ký Hiệp định giải quyết nợ. Theo Hiệp định, Hàn Quốc giảm nợ cho Nga 660 triệu USD, số còn lại khoảng hơn 1,5 tỷ USD Nga phải trả trong 23 năm và Nga sẽ trả bằng vũ khí và kỹ thuật quân sự¹⁴.

Tóm lại, sau chiến tranh lạnh, Liên bang Nga đã điều chỉnh chiến lược đối ngoại, thực thi một số điểm mới trong chính sách đối với các nước Đông Bắc Á. *Nga xây dựng quan hệ “đối tác chiến lược” với Trung Quốc, cải thiện và tăng cường quan hệ với Bắc Triều Tiên, đẩy mạnh quan hệ với Nhật Bản, Hàn Quốc.* Sự điều chỉnh chiến lược đối với khu vực Đông Bắc Á của Nga đã thu được kết quả khả quan, góp phần tạo ra những điều kiện bên ngoài thuận lợi để thực hiện thành công cải cách ở trong nước, xây dựng cường quốc Liên bang Nga hùng mạnh có vị thế to lớn trên trường quốc tế trong thế kỷ XXI./.

¹¹ Thông tấn xã Việt Nam. *Nóng bỏng bán đảo Triều Tiên*. Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2004, tr. 162.

¹² V.I. Đênhisốp. *Nước Nga như một nhân tố quan trọng làm ổn định tình hình trên bán đảo Triều Tiên // Trung Quốc đối thoại với các nền văn minh*, Mátxcova, Viện Viễn Đông, 2004, tr. 434.

¹³ *Quan hệ Nga - Đông Bắc Á // Thông tấn xã Việt Nam, sdd, tr. 25.*

¹⁴ V.I. Đênhisốp. *Nước Nga như một nhân tố quan trọng làm ổn định tình hình trên Bán đảo Triều Tiên // Trung Quốc đối thoại với các nền văn minh*, sdd, tr. 429.